

Vũ Việt Linh

Trưởng Phòng, Ngành Kinh Tế Vĩ Mô
linh.vuviet@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4870

Phạm Vũ Thăng Long

Giám Đốc Cấp Cao, Kinh Tế Vĩ Mô
long.pvthang@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4805

Thuế đối ứng của ông Trump: Lời mời đàm phán

- Trong tháng 2, HSC dự báo KNXK và KNNK tăng 35,4% và 31,4% svck (sau khi giảm 4% và 2,6% svck trong T1/2025). Trong năm 2025, chúng tôi giữ nguyên dự báo KNXK và KNNK tăng 11% (so với tăng 14,3% và 16,7% trong năm 2024).
- Chính sách thuế đối ứng của ông Trump có ít tác động hơn đến Việt Nam so với đề xuất thuế toàn cầu trước đây do: (1) ảnh hưởng hạn chế đến tính cạnh tranh của hàng xuất khẩu Việt Nam và (2) tạo điều kiện cho các cuộc đàm phán song phương.
- Sản phẩm công nghệ, dệt may và thép của Việt Nam, chiếm khoảng 70% KNXK sang Mỹ, có mức rủi ro thấp. Trong khi đó, nhóm nông nghiệp, giày dép và gỗ có mức rủi ro cao hơn.

HSC duy trì dự báo thương mại cho giai đoạn 2025-2027

Trong tháng 1, KNXK và KNNK giảm lần lượt 4% và 2,6% so với cùng kỳ (so với tăng lần lượt 12,8% và 19,2% so với cùng kỳ trong tháng 12), do số ngày làm việc ít hơn trong giai đoạn nghỉ Tết.

Trong T2, HSC dự báo KNXK và KNNK tăng trở lại ở mức 35,4% và 31,4% so với cùng kỳ. Cho cả năm 2025, chúng tôi giữ nguyên dự báo KNXK và KNNK đều tăng 11% (so với tăng 14,3% và 16,7% trong 2024), sau đó tăng chậm lại ở mức 7,5% và 8,5% trong 2026 và 7% và 8% trong 2027.

Chính sách thuế đối ứng của Mỹ có ít tác động hơn đến Việt Nam

HSC cho rằng chính sách thuế quan đối ứng của ông Trump có ít tác động hơn đến Việt Nam so với chính sách thuế quan toàn cầu trước đây, chủ yếu do: (1) ảnh hưởng hạn chế đến tính cạnh tranh của hàng xuất khẩu Việt Nam và (2) tạo điều kiện đàm phán cho các đối tác thương mại của Mỹ, như Việt Nam.

Đánh giá theo ngành, các ngành công nghệ, dệt may & thép của Việt Nam, chiếm 70% KNXK sang Mỹ, có rủi ro thấp do mức thuế suất của hai quốc gia là tương đương. Ngược lại, ngành nông nghiệp, giày dép & sản phẩm gỗ có mức rủi ro lớn hơn do thuế suất của Việt Nam cho những hàng hóa này cao hơn đáng kể so với thuế suất của Mỹ.

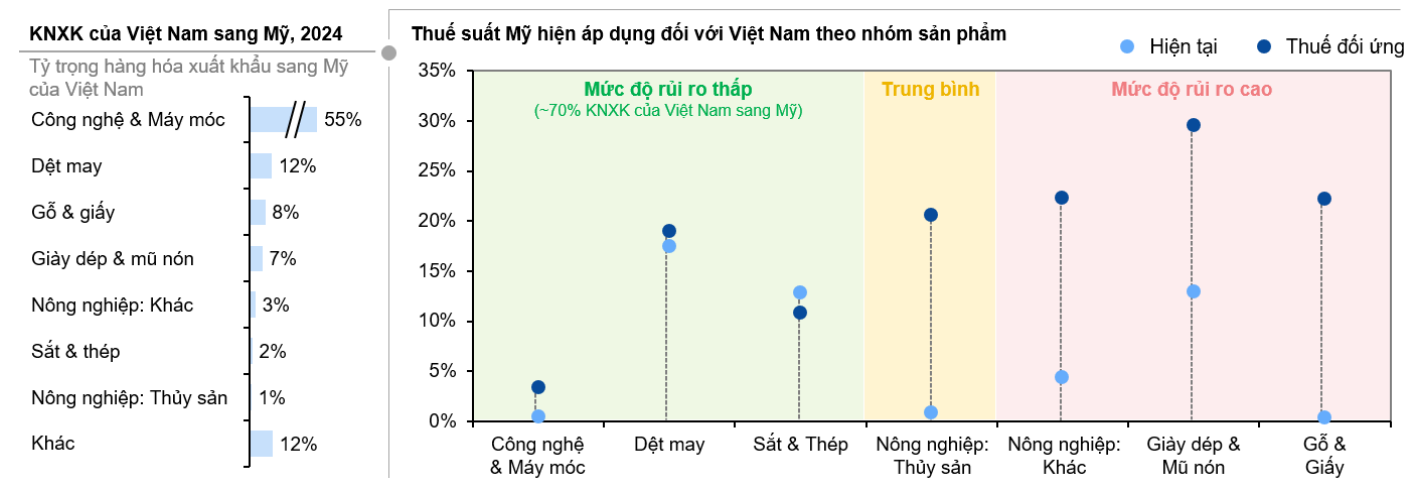
Việt Nam có một số lợi thế khi đàm phán về chính sách thuế quan

Dựa trên các sự kiện quá khứ, HSC cho rằng ông Trump vẫn sẽ sử dụng chính sách thuế quan như một công cụ đàm phán để giành được lợi thế từ các đối tác thương mại. Từ đó, Việt Nam đã có sự chuẩn bị ban đầu cho các cuộc đàm phán thuế quan tiềm năng với Mỹ. Ví dụ, Việt Nam đã chủ động ngăn chặn việc trung chuyển hàng hóa, thu hút thêm vốn FDI từ Mỹ và cam kết đẩy mạnh nhập khẩu hàng hóa từ Mỹ để thu hẹp thặng dư thương mại.

Ngoài ra, Việt Nam vẫn đóng vai trò quan trọng trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ đồng thời có thể đóng góp vào chuỗi cung ứng khoáng sản thiết yếu của Mỹ, một mục tiêu lớn trong quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Mỹ được ký kết vào năm 2023.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 25/2.

Biểu đồ 1: Tổng quan về đánh giá rủi ro các nhóm hàng xuất khẩu chính của Việt Nam trước thuế đối ứng từ Mỹ



Nguồn: US Trade, Trung tâm Thương mại Quốc tế, HSC
* Trong báo cáo này, chúng tôi đã tổng hợp lại dữ liệu thương mại Mỹ (sử dụng hệ thống mã MS) để đồng bộ với danh mục hàng hóa của Tổng Cục Hải quan Việt Nam

Cập nhật chủ đề kinh tế hàng tháng

HSC cho rằng chính sách thuế quan đối ứng của ông Trump ít ảnh hưởng hơn tới Việt Nam so với chính sách thuế quan toàn cầu ban đầu vì (1) tác động hạn chế đến khả năng cạnh tranh thương mại của Việt Nam so với các quốc gia khác và (2) nâng cao tính linh hoạt trong đàm phán. Ngành công nghệ, dệt may & thép của Việt Nam, chiếm khoảng 70% KNXK sang Mỹ, có mức rủi ro thấp. Trong khi đó, ngành nông nghiệp, giày dép & sản phẩm gỗ có mức rủi ro cao hơn. Chúng tôi giữ nguyên dự báo kim ngạch thương mại cho giai đoạn 2025-2027.

HSC duy trì dự báo thương mại cho giai đoạn 2025-2027

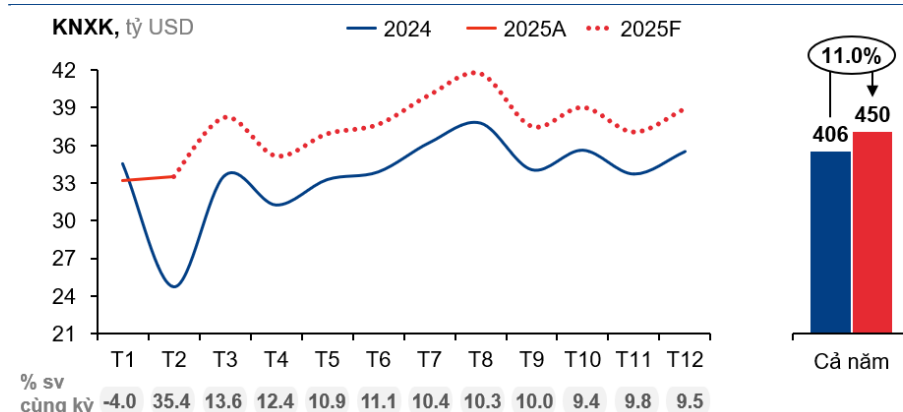
Trong tháng 1, KNXK và KNNK giảm lần lượt 4% và 2,6% so với cùng kỳ (so với tăng lần lượt 12,8% và 19,2% so với cùng kỳ trong tháng 12), do số ngày làm việc ít hơn trong giai đoạn nghỉ Tết nhưng kết quả này vẫn tốt hơn dự báo của chúng tôi (KNXK và KNNK giảm lần lượt 13,6% và 9,2% so với cùng kỳ) (Mời xem: [Nhìn lại hoạt động thương mại năm 2024](#), tháng 1/2025, HSC). Thặng dư thương mại tháng 1/2025 tăng mạnh lên 3,1 tỷ USD (từ 0,5 tỷ USD trong tháng trước), mức cao nhất kể từ T8/2024.

HSC dự báo KNXK và KNNK tháng 2 tăng lần lượt 35,4% và 31,4% so với cùng kỳ, tương đương cân cân thương mại thặng dư 1,2 tỷ USD (Biểu đồ 3 & 4).

Đối với giai đoạn 2025-2027, chúng tôi tiếp tục dự báo tăng trưởng thương mại của Việt Nam sẽ giảm tốc nhưng vẫn ở mức vừa phải, do chính sách thuế quan tiềm năng của Mỹ. Cụ thể, HSC dự báo KNXK sẽ tăng trưởng lần lượt 11%, 7,5% và 7% trong giai đoạn 2025-2027 (Mời xem: [Thương mại & FDI giai đoạn 2025-2027: Nhìn xa hơn chính sách thuế quan của ông Trump](#), HSC).

Biểu đồ 2: Tổng quan dự báo KNXK hàng tháng

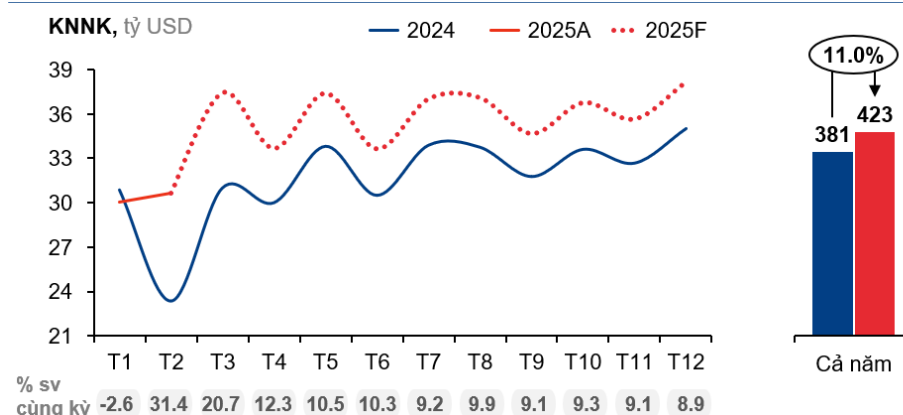
HSC dự báo KNXK sẽ phục hồi, tăng 35,4% so với cùng kỳ trong tháng 2



Nguồn: Tổng Cục Hải quan, HSC

Biểu đồ 3: Tổng quan dự báo KNNK hàng tháng

Chúng tôi dự báo KNNK sẽ phục hồi, tăng 31,4% so với cùng kỳ trong tháng 2



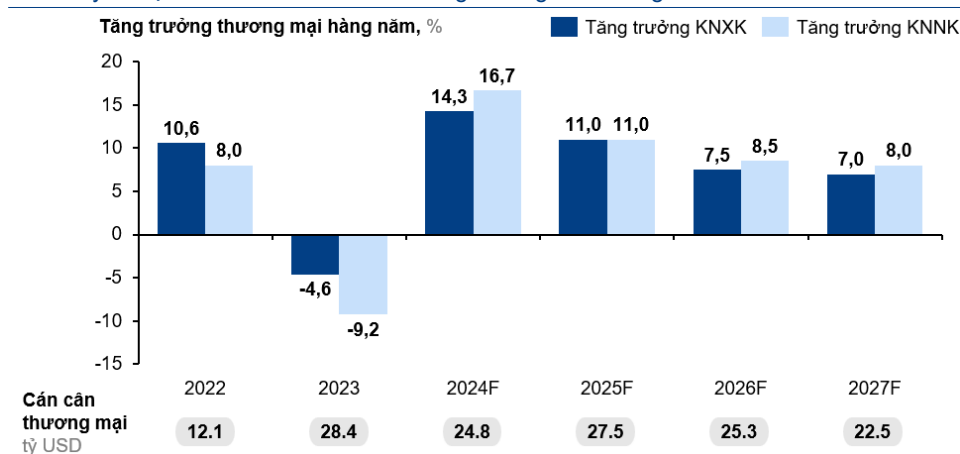
Nguồn: Tổng Cục Hải quan, HSC

Trong khi đó, chúng tôi dự báo KNNK của Việt Nam sẽ tăng trưởng lần lượt 11%, 8,5% và 8% trong giai đoạn 2025-2027. KNNK được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh hơn KNXK trong năm 2026 và 2027 do khả năng đẩy mạnh nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc và Mỹ.

Từ đó, cán cân thương mại được dự báo sẽ thặng dư lần lượt 27,5 tỷ USD và 25,3 tỷ USD trong năm 2025 và 2026 (Biểu đồ 4).

Biểu đồ 4: Tổng quan dự báo thương mại hàng năm

HSC duy trì dự báo KNXK & KNNK sẽ tăng trưởng 11% trong năm 2025



Nguồn: Tổng Cục Hải quan, HSC

Chính sách thuế đối ứng của Mỹ có ít tác động hơn đến Việt Nam

Vào giữa tháng 2, Tổng thống Trump đã công bố chính sách thuế quan đối ứng, có thể có hiệu lực từ T4, nhằm cân bằng chính sách thuế quan với các đối tác thương mại của Mỹ và giảm thâm hụt cán cân thương mại (Mời xem: [Trump signs sweeping reciprocal tariff plan](#), tháng 2/2025, CNBC).

HSC cho rằng chính sách thuế quan đối ứng của ông Trump có ít tác động hơn đến Việt Nam so với chính sách thuế quan toàn cầu trước đây, chủ yếu do: (1) ảnh hưởng hạn chế đến tính cạnh tranh của hàng xuất khẩu Việt Nam và (2) tạo điều kiện đàm phán cho các đối tác thương mại của Mỹ, như Việt Nam (Biểu đồ 5). Mời xem phân tích chi tiết trong các phần tiếp theo của báo cáo.

Biểu đồ 5: Tổng quan nhận định của HSC về đề xuất thuế đối ứng của ông Trump

Chính sách thuế quan đối ứng ít ảnh hưởng tới Việt Nam hơn so với thuế quan toàn cầu



Nguồn: HSC

#1: Giả định Mỹ áp dụng chính sách thuế đối ứng toàn cầu, lợi thế về thuế quan của Việt Nam không có nhiều thay đổi

Tính đến năm 2024, Việt Nam đứng thứ 6 trong số các đối tác xuất khẩu sang Mỹ, chiếm 4,3% tổng KNNK của Mỹ. Thuế suất hiện hành của Việt Nam hiện vào khoảng 3,9%, cao thứ 4 trong số các đối tác thương mại chính của Mỹ (Biểu đồ 6).

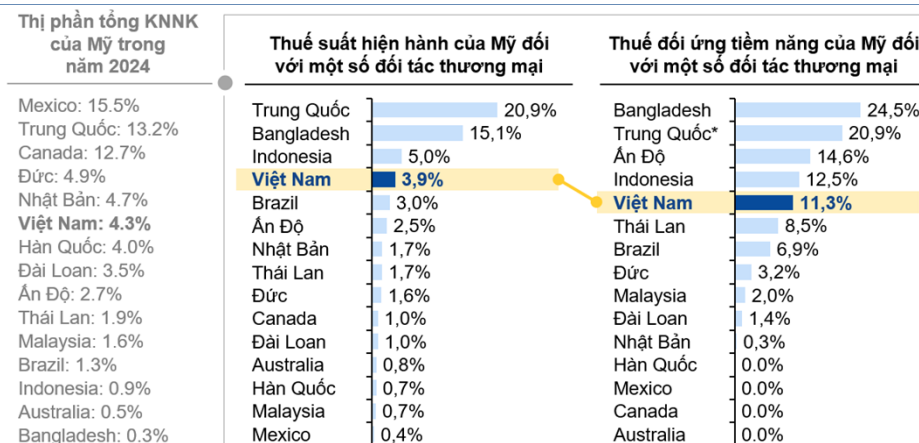
Để ước tính tác động tiềm năng của chính sách thuế quan đối ứng của Mỹ, HSC đã phân tích các mức thuế suất của một số các đối tác thương mại áp dụng cho các sản phẩm nhập khẩu từ Mỹ ở cấp độ HS-6. Sau đó, chúng tôi áp dụng các mức thuế suất này cho giá trị hàng hóa xuất khẩu của các đối tác thương mại sang Mỹ trong năm 2024 để xác định mức thuế suất đối ứng trung bình.

Giả sử chính sách thuế này được áp dụng trên toàn cầu, tương quan thuế suất của Việt Nam không nhiều thay đổi do vẫn thấp hơn so Trung Quốc, Bangladesh, Indonesia và Ấn Độ (Biểu đồ 6).

Đánh giá theo ngành, các ngành công nghệ, dệt may & thép của Việt Nam, chiếm 70% KNXK sang Mỹ, có rủi ro thấp do mức thuế suất của hai quốc gia là tương đương. Ngược lại, ngành nông nghiệp, giày dép & sản phẩm gỗ có mức rủi ro lớn hơn do thuế suất của Việt Nam cho những hàng hóa này cao hơn đáng kể so với thuế suất của Mỹ (Biểu đồ 7). Chúng tôi sẽ phân tích cụ thể số liệu từng ngành trong phần tiếp theo của báo cáo.

Biểu đồ 6: So sánh mức thuế đối ứng tiềm năng của Mỹ với các đối tác thương mại
Mức thuế đối ứng của Việt Nam vẫn thấp hơn so với TQ, Bangladesh, Indonesia và Ấn Độ

So với mức thuế suất hiện hành của Mỹ đối với một số đối tác thương mại, HSC đã bao gồm mức thuế suất bổ sung 10% gần đây của ông Trump đối với hàng hóa Trung Quốc. Tuy nhiên, chúng tôi chưa đưa mức thuế suất 25% bị đe dọa đối với hàng hóa Mexico và Canada do chúng tôi cho rằng ông Trump cuối cùng sẽ đàm phán để duy trì các hiệp định thương mại tự do với những đồng minh này.



Nguồn: US Trade, Trung tâm Thương mại Quốc tế, HSC
* HSC giả định Mỹ sẽ không áp thuế đối ứng đối với Trung Quốc vì thuế suất của Trung Quốc đối với hàng hóa Mỹ phần lớn thấp hơn so với mức thuế hiện tại Mỹ áp lên hàng hóa của Trung Quốc

Biểu đồ 7: Đánh giá mức độ rủi ro của trước chính sách thuế đối ứng của ông Trump
Khoảng 70% KNXK sang Mỹ của Việt Nam có mức rủi ro thấp

Chính sách thuế quan đối ứng của Trump có lợi hơn cho Việt Nam do các sản phẩm công nghệ & máy móc (chiếm 55% tổng KNXK sang Mỹ) có mức độ tổn thương thấp, không giống như chính sách thuế quan toàn cầu. Trong khi đó, ngành may mặc & sắt thép được kỳ vọng sẽ có mức độ tổn thương thấp (Mời xem: [Trump 2.0 & thương mại Việt Nam: Tác động lớn nhưng vẫn trong tầm kiểm soát](#), ngày 20/11/2024, HSC).

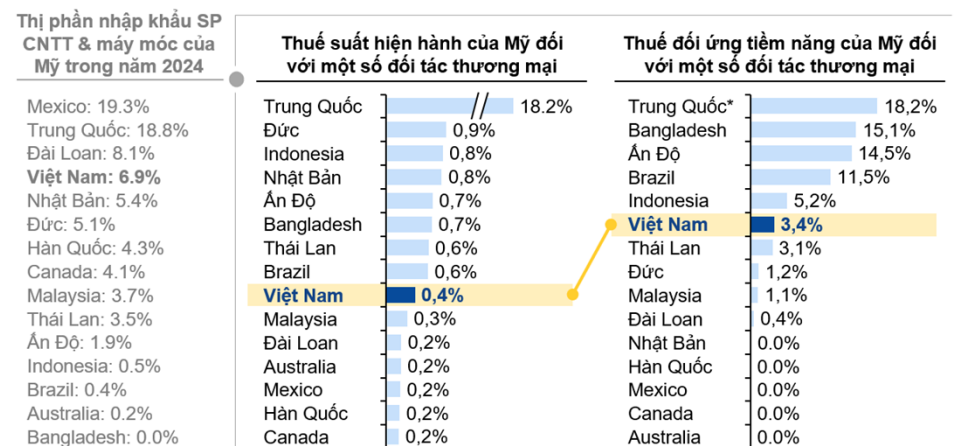
Các nhóm sản phẩm xuất khẩu chính của Việt Nam	Tỷ trọng trong KNXK sang Mỹ của VN, 2024	Mức độ rủi ro trước chính sách thuế đối ứng của Mỹ	Việc áp dụng thuế đối ứng sẽ...	
			...làm tăng đáng kể thuế suất của VN so với mức hiện tại	...tạo lợi thế đáng kể về thuế suất cho các đối thủ cạnh tranh so với VN
Công nghệ & máy móc	55.0%	Thấp	Không	Không
Dệt may	11.7%	Thấp	Không	Không
Gỗ & Giấy	8.3%	Cao	Có	Có
Giày dép & mũ nón	6.7%	Cao	Có	Có
Nông nghiệp: Khác	3.3%	Cao	Có	Có
Sắt & thép	1.6%	Thấp	Không	Không
Nông nghiệp: Thủy sản	1.2%	Trung bình	Có	Không

Nguồn: US Trade, Trung tâm Thương mại Quốc tế, HSC

Mức rủi ro thấp: CNTT & máy móc, dệt may và sắt thép

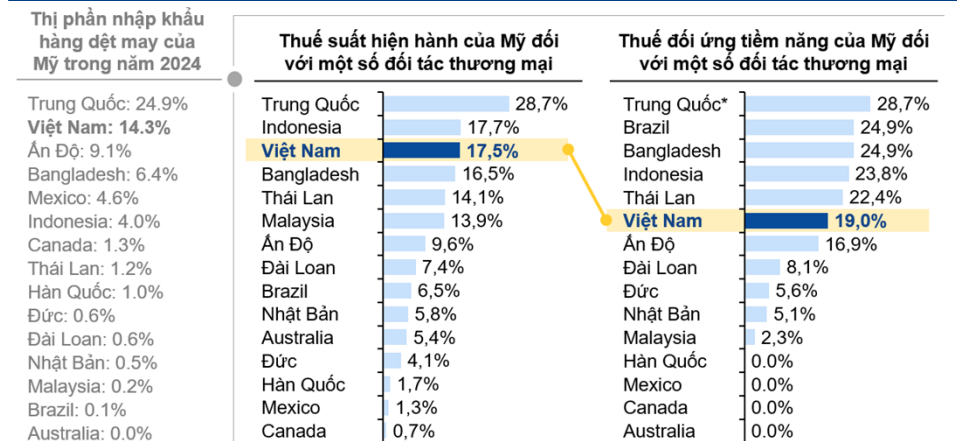
Đối với ngành công nghệ & máy móc, dệt may & may mặc, sắt thép, mức thuế suất hiện hành của Việt Nam cho các sản phẩm nhập khẩu từ Mỹ về cơ bản tương đương mức thuế suất của Mỹ áp dụng cho hàng hóa Việt Nam. Do đó, giả sử chính sách thuế quan đối ứng được áp dụng, mức thuế suất áp dụng cho những sản phẩm này dự kiến không tăng đáng kể (Biểu đồ 8-10). Ngoài ra, tương quan cạnh tranh về thuế của Ấn Độ, Thái Lan và Indonesia có thể sẽ suy yếu so với Việt Nam (Biểu đồ 8-10).

Biểu đồ 8: Đánh giá rủi ro với chính sách thuế đối ứng: Công nghệ & Máy móc



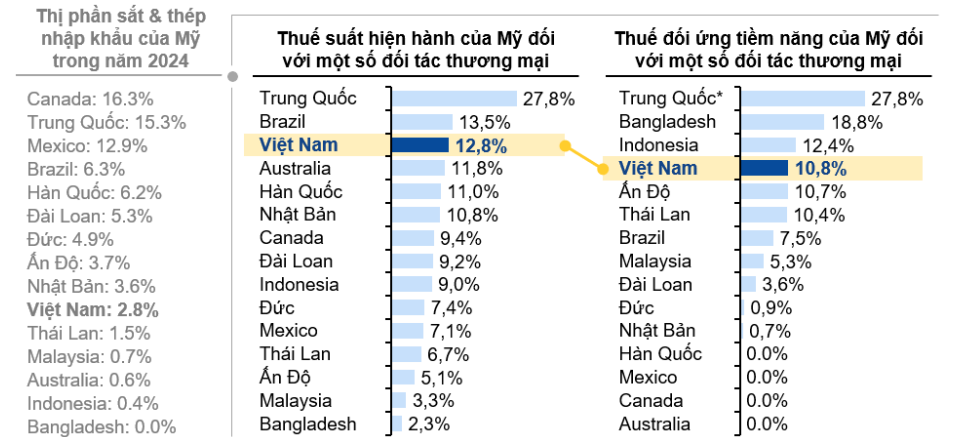
Nguồn: US Trade, Trung tâm Thương mại Quốc tế, HSC

Biểu đồ 9: Đánh giá rủi ro với chính sách thuế đối ứng: Dệt may



Nguồn: US Trade, Trung tâm Thương mại Quốc tế, HSC

Biểu đồ 10: Đánh giá rủi ro với chính sách thuế đối ứng: Sắt & thép



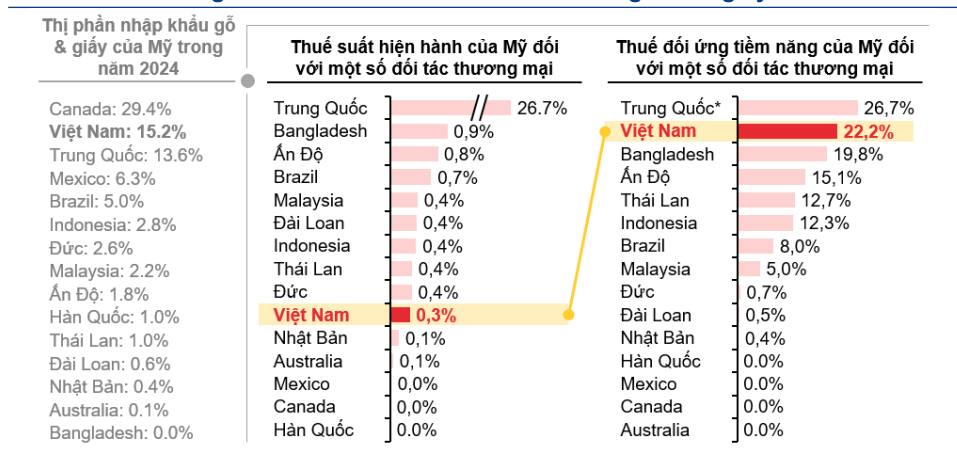
Nguồn: US Trade, Trung tâm Thương mại Quốc tế, HSC

Khi so sánh mức thuế suất hiện hành của Mỹ áp dụng cho các sản phẩm sắt thép nhập khẩu, chúng tôi đã bao gồm đến việc ông Trump gần đây đã khôi phục mức thuế suất 25% cho thép nhập khẩu và tăng thuế nhập khẩu nhôm lên 25 %.

Mức rủi ro cao: Gỗ & giấy, giày dép, nông sản (không bao gồm thủy sản)

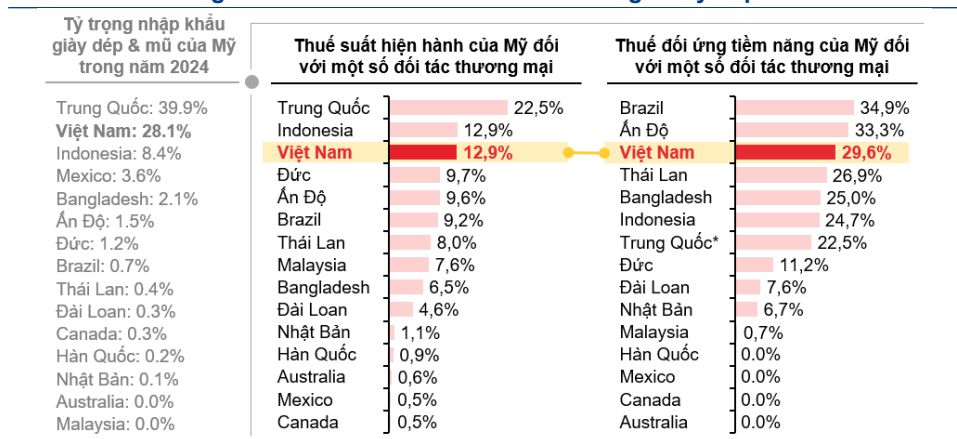
Đối với gỗ & giấy, giày dép & mũ nón và nông sản (không bao gồm thủy sản), mức thuế suất hiện hành của Việt Nam cho các sản phẩm nhập khẩu từ Mỹ cao hơn đáng kể so với mức thuế suất Mỹ áp dụng cho hàng hóa Việt Nam. Do đó, nếu chính sách thuế quan đối ứng được áp dụng, thuế suất cho những sản phẩm này nhiều khả năng sẽ tăng đáng kể (Biểu đồ 11-13). Ngoài ra, tương quan cạnh tranh về thuế của Việt Nam có thể suy yếu so với Trung Quốc và Indonesia.

Biểu đồ 11: Đánh giá rủi ro với chính sách thuế đối ứng: Gỗ & giấy



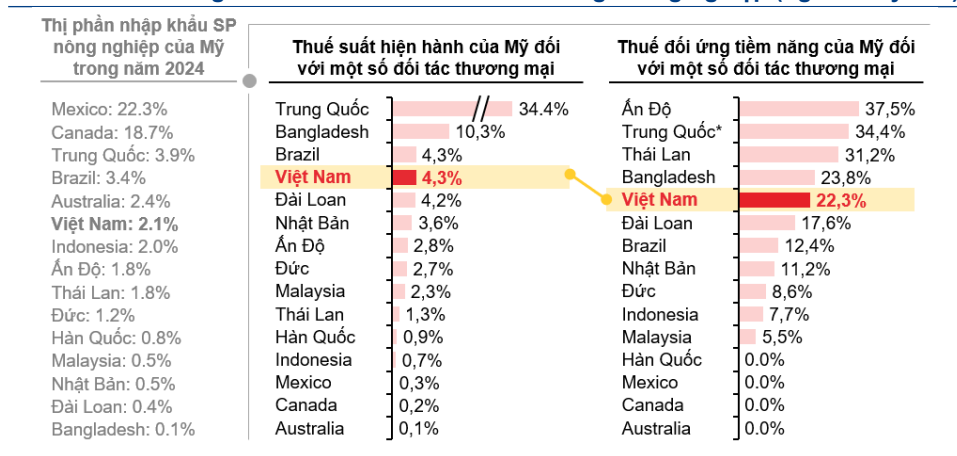
Nguồn: US Trade, Trung tâm Thương mại Quốc tế, HSC

Biểu đồ 12: Đánh giá rủi ro với chính sách thuế đối ứng: Giày dép & mũ



Nguồn: US Trade, Trung tâm Thương mại Quốc tế, HSC

Biểu đồ 13: Đánh giá rủi ro với ch.sách thuế đối ứng: Nông nghiệp (ngoài thủy sản)

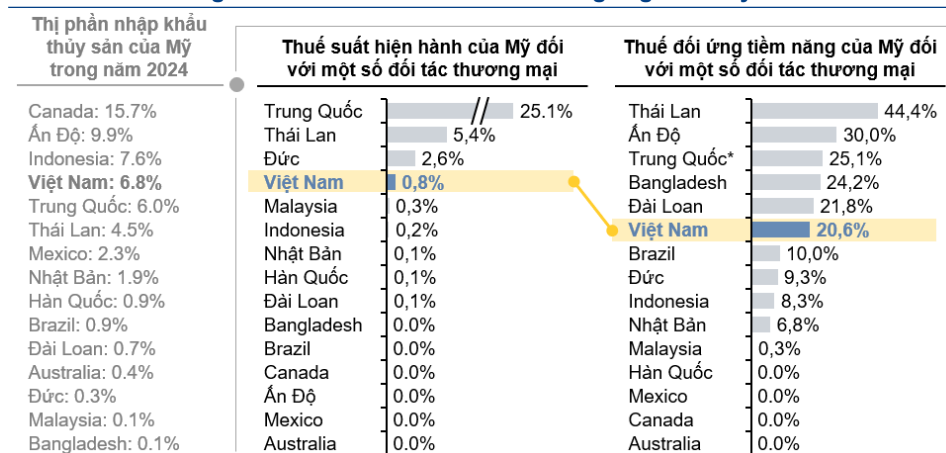


Nguồn: US Trade, Trung tâm Thương mại Quốc tế, HSC

Mức rủi ro vừa phải: Ngành thủy sản

Đối với ngành thủy sản, tác động của chính sách thuế quan đối ứng có thể trái chiều. Mức thuế suất hiện hành Việt Nam áp dụng cho các sản phẩm thủy sản nhập khẩu từ Mỹ cao hơn đáng kể so với mức thuế suất Mỹ áp dụng cho hàng hóa Việt Nam, từ đó mức thuế suất áp dụng cho những sản phẩm này có thể sẽ tăng đáng kể nếu chính sách thuế quan đối ứng được áp dụng. Tuy nhiên, tương quan cạnh tranh về thuế của Việt Nam so với các đối thủ như Ấn Độ và Thái Lan có thể cải thiện (Biểu đồ 14).

Biểu đồ 14: Đánh giá rủi ro với ch.sách thuế đối ứng: Ngành thủy sản



Nguồn: US Trade, Trung tâm Thương mại Quốc tế, HSC

#2: Việt Nam có một số lợi thế khi đàm phán về chính sách thuế quan

Như đã phân tích, HSC nhận thấy chính sách thuế quan đối ứng của ông Trump tạo điều kiện đàm phán cho các đối tác thương mại của Mỹ như Việt Nam. Ví dụ, Việt Nam có thể giảm thuế đối với hàng nhập khẩu từ Mỹ xuống 0%, tương đương với các đối tác chính như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản & khu vực ASEAN. Do hàng hóa Mỹ chỉ chiếm 4% tổng KNNK của Việt Nam nên việc giảm thuế đối với những sản phẩm nhập khẩu Mỹ sẽ không ảnh hưởng đáng kể đến nguồn thu thuế của Việt Nam.

Dựa trên các sự kiện quá khứ, HSC cho rằng ông Trump vẫn sẽ sử dụng chính sách thuế quan như một công cụ đàm phán để giành lợi thế từ các đối tác thương mại. Từ đó, Việt Nam đã có sự chuẩn bị ban đầu cho các cuộc đàm phán thuế quan tiềm năng với Mỹ. Ví dụ, Việt Nam đã chủ động ngăn chặn việc trung chuyển hàng hóa, thu hút thêm vốn FDI từ Mỹ và cam kết tăng nhập khẩu từ Mỹ để thu hẹp thặng dư thương mại (Biểu đồ 15).

Bảng 15: VN có nhiều phương án để giảm rủi ro chính sách thuế quan của Mỹ
Việt Nam sẵn sàng thảo luận với Mỹ để giải quyết các vấn đề thương mại (nếu có)

Cải thiện các quy định thương mại

- Việt Nam có thể giảm thuế đối với hàng nhập khẩu từ Mỹ xuống 0%, tương đương với các đối tác chính như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản & các quốc gia trong khu vực ASEAN.
- Việt Nam đang giải quyết các vấn đề về trung chuyển hàng hóa bằng cách xây dựng các quy định mới nhằm thắt chặt tiêu chuẩn đối với sản phẩm được dán nhãn xuất xứ Việt Nam.

Giảm thặng dư thương mại với Mỹ

- Việt Nam đã cam kết đẩy mạnh hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ, bao gồm máy bay Boeing, khí tự nhiên hóa lỏng, thiết bị an ninh & chip AI.
- Việt Nam có kế hoạch xây dựng 2 nhà máy điện hạt nhân vào năm 2030. Thỏa thuận hợp tác năm 2014 với Mỹ nếu được hiện thực hóa sẽ giúp giảm đáng kể thặng dư thương mại của Việt Nam với Mỹ trong dài hạn.

Tăng cường quan hệ kinh tế song phương với Mỹ

- Việt Nam đang tích cực thu hút thêm vốn FDI từ Mỹ. Cuối năm 2024, tập đoàn Trump Organization và SpaceX của Elon Musk đã công bố các kế hoạch đầu tư lớn tại Việt Nam, với tổng nguồn vốn 1,5 tỷ USD vào các lĩnh vực BĐS & dịch vụ Internet vệ tinh.
- Việt Nam tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong Chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương của Mỹ và có tiềm năng tham gia vào chuỗi cung ứng khoáng sản quan trọng của nước này. Đây là một mục tiêu trọng tâm trong quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Mỹ năm 2023.

Nguồn: Bloomberg, Reuters, các website của Chính phủ Việt Nam, HSC

Ngoài ra, Việt Nam vẫn đóng vai trò quan trọng trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ đồng thời có thể đóng góp vào chuỗi cung ứng khoáng sản thiết yếu của Mỹ, một mục tiêu lớn trong quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Mỹ được ký kết vào năm 2023 (Mời xem: [Vietnam-US Integrate Strategy](#), T7/2024).

Trên thực tế, trong nhiệm kỳ tổng thống đầu tiên, ông Trump đã đến thăm Việt Nam 2 lần – nhiều hơn bất kỳ quốc gia nào khác ở châu Á ngoại trừ Hàn Quốc và Nhật Bản (Mời xem: [Travels of President](#), US Department of State).

#3: Rủi ro đối với giả thuyết của chúng tôi

Phân tích chính sách thuế đối ứng của chúng tôi hiện chỉ xem xét dựa trên mức thuế quan của các đối tác thương mại áp dụng cho hàng hóa Mỹ. Tuy nhiên, Biên bản ghi nhớ của ông Trump bao gồm cả việc điều tra các rào cản phi thuế quan khác, như trợ cấp chính phủ, gánh nặng về quy định, thuế GTGT và định giá tiền tệ (Mời xem: [Reciprocal trade & tariff](#), tháng 2/2025, The White House).

Do thông tin chi tiết vẫn chưa đầy đủ cùng phạm vi nghiên cứu phức tạp, việc đánh giá các rào cản phi thuế quan của Việt Nam còn nhiều thách thức và cũng là rủi ro chính đối với luận điểm của chúng tôi.

Dựa trên phân tích sơ bộ của chúng tôi, rủi ro liên quan đến các rào cản phi thuế quan đối ứng với Mỹ của Việt Nam ở mức vừa phải. Theo International Trade Centre, hơn 50% các biện pháp phi thuế quan của Việt Nam tập trung vào các sản phẩm nông nghiệp (Biểu đồ 16), chỉ chiếm 5% KNXXK của Việt Nam sang Mỹ và 10% tổng KNXXK của Việt Nam trong năm 2024.

Ngoài ra, HSC nhận thấy Việt Nam và Mỹ có số lượng các biện pháp phi thuế quan tương đương trên mỗi dòng thuế, từ đó cho thấy khung pháp lý phi thuế quan giữa hai quốc gia là khá cân bằng (Biểu đồ 17).

Bảng 16: Các biện pháp phi thuế quan Việt Nam áp dụng với hàng hóa Mỹ

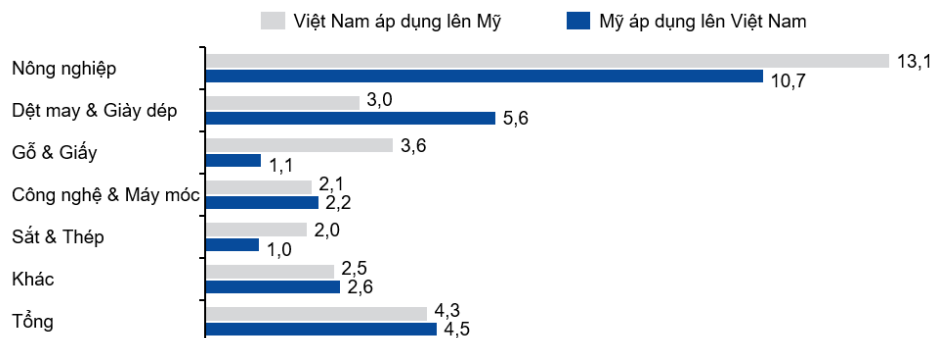
Hơn 50% các biện pháp phi thuế quan của Việt Nam tập trung vào nhóm SP nông nghiệp

Số lượng biện pháp phi thuế quan	Công nghệ & Máy móc	Dệt may & Giày dép	Gỗ & Giấy	Nông nghiệp	Sắt & Thép	Khác	Tổng
Biện pháp vệ sinh & kiểm dịch thực vật	n/a	112	622	15,839	n/a	697	17,270
Biện pháp kỹ thuật	2,522	1,445	828	4,136	640	4,794	14,365
Giấy phép, hạn ngạch, v.v...	59	525	537	2,860	7	689	4,677
Biện pháp tài chính	2,437	1,258	536	1,813	633	4,117	10,794
Biện pháp chống cạnh tranh	223	460	94	1,145	34	865	2,821
Tổng	5,241	3,800	2,617	25,793	1,314	11,162	49,927

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế, HSC

Biểu đồ 17: Số lượng biện pháp phi thuế quan bình quân mỗi dòng thuế: VN & Mỹ

VN & Mỹ có số biện pháp phi thuế quan bình quân trên mỗi dòng thuế tương tự nhau



Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế, HSC

Một số ví dụ về nhóm các biện pháp phi thuế quan:

- **Mức độ vệ sinh an toàn:** Kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu hoặc sử dụng kháng sinh.
- **Kỹ thuật:** Hạn chế chất độc hại trong đồ chơi trẻ em.
- **Tài chính:** Quy định về đặt cọc hoặc thanh toán trước.
- **Chống cạnh tranh:** Cho phép độc quyền cho một số đối tượng nhất định.

Bảng 18: Dữ liệu kinh tế vĩ mô thực tế & dự báo của HSC

	2018	2019	2020	2021	2022	2023E	2024E	2025F	2026F
Tỷ giá									
Tỷ giá (VND: USD) (cuối năm)	23,210	23,155	23,085	22,765	23,555	24,265	25,480	26,000	26,000
Tỷ giá (VND: CNY)	3,562	3,317	3,535	3,579	3,415	3,418	3,491	3,514	3,514
GDP và việc làm									
Tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm (%)	7.47	7.36	2.87	2.58	8.10	5.05	7.09	6.70	5.80
GDP (tỷ USD)	304	332	346	370	408	434	476	488	532
GDP bình quân đầu người (USD)	3,202	3,398	3,558	3,757	4,101	4,324	4,702	4,777	5,157
Tài khoản vãng lai/GDP (%)	1.89	3.67	4.35	-2.20	-0.26	6.50	4.20	3.69	3.20
Nợ công/GDP (%)	46.2	42.8	43.8	44.7	38.0	38.8	37.6	37.8	38.2
Nợ Chính phủ/GDP (%)	39.5	37.4	38.5	39.6	34.7	35.8	28.3	29.4	30.4
Thâm hụt ngân sách Nhà nước (% GDP)	2.21	2.09	2.71	2.55	3.08	3.48	3.47	3.71	3.47
Tổng dư nợ tín dụng / GDP	102.9	106.3	115.0	124.4	125.3	132.7	135.6	139.5	144.7
FDI giải ngân / FDI (%)	6.3	6.1	5.8	5.3	5.5	5.3	5.3	5.5	5.3
Tỷ lệ thất nghiệp, cuối năm (%)	2.19	2.15	2.37	3.56	2.32	2.26	2.22	2.20	2.20
Giá cả									
Lạm phát bình quân 12 tháng (% so với cùng kỳ)	3.5	2.8	3.2	1.8	3.1	3.3	3.6	3.4	3.3
CPI, cuối năm (% so với cùng kỳ)	3.0	5.2	0.2	1.8	4.5	3.6	2.9	3.4	3.3
Tiền tệ và lãi suất									
Lãi suất điều hành (%)	6.25	6.00	4.00	4.00	6.00	4.50	4.50	4.75	5.00
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)	3.9	1.4	0.2	0.7	4.4	0.5	4.0	3.8	3.3
Tăng trưởng tín dụng (y/y %)	10.7	13.6	12.2	13.6	14.2	13.5	15.1	14.0	13.0
Cung tiền M2 (nghìn tỷ đồng)	9,212	10,574	12,111	13,402	14,227	15,999	17,759	19,890	22,277
Cung tiền M2 (% so với cùng kỳ)	12.4	14.8	14.5	10.7	6.2	12.5	11.0	12.0	12.0
Dự trữ ngoại hối (tỷ USD)	55	79	95	107	85	90	80	85	95
Lãi suất tiền gửi 12 tháng (%)	6.8	6.8	5.6	5.5	7.4	4.8	5.5	6.0	6.2
Trần lãi suất huy động (< 6 tháng, %)	5.0	5.0	4.0	4.0	6.0	4.75	4.75	4.75	4.75
Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm (%)	4.4	2.4	1.2	1.0	4.6	1.9	2.4	3.0	3.1
Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm (%)	4.9	3.2	2.0	2.9	4.8	2.2	2.8	3.2	3.3
Thương mại và kinh tế đối ngoại									
Cán cân thương mại (tỷ USD)	7.2	10.9	19.9	3.3	12.1	28.4	24.8	27.4	25.4
Tài khoản vãng lai (tỷ USD)	5.8	12.2	15.1	-8.1	-1.1	28.2	20.0	18.0	17.0
Kim ngạch nhập khẩu (tỷ USD)	238	253	263	333	360	326	381	423	458
Kim ngạch nhập khẩu (% so với cùng kỳ)	12.5	6.7	3.7	26.7	8.0	-9.2	16.7	11.0	8.5
Kim ngạch xuất khẩu (tỷ USD)	245	264	283	336	372	355	406	450	484
Kim ngạch xuất khẩu (% so với cùng kỳ)	14.5	8.0	6.9	18.9	10.6	-4.6	14.3	11.0	7.5
Nợ nước ngoài (tỷ USD)	110	123	129	140	148	159	174	189	204
Nợ nước ngoài/GDP (%)	36.1	36.9	37.3	37.7	36.2	36.6	36.5	38.7	38.3
Vốn FDI giải ngân (tỷ USD)	19.1	20.4	20.0	19.7	22.4	23.2	25.4	26.9	27.9
Vốn FDI cam kết (tỷ USD)	35.5	38.0	28.5	31.2	27.7	39.4	38.2	35.6	35.6
Kinh doanh & Tiêu dùng									
PMI ngành sản xuất (cuối năm)	53.8	50.8	51.7	52.5	46.4	48.9	49.8	51.0	51.0
Giá trị sản xuất công nghiệp (% so với cùng kỳ) (cuối năm)	11.4	6.2	9.5	8.7	0.2	5.8	8.8	8.3	7.5
Giá trị sx ngành chế biến chế tạo (% so với cùng kỳ) (cuối năm)	13.7	7.0	13.1	10.9	0.6	7.6	10.2	9.0	8.5
Giá trị sx ngành chế biến chế tạo hàng năm (%)	12.3	10.5	4.9	6.0	8.0	3.6	9.8	8.8	7.0
Doanh số bán lẻ TB năm (%)	11.0	11.3	-0.9	-9.1	19.8	9.4	9.0	8.5	8.0

Ghi chú: Lạm phát bình quân 12 tháng là lạm phát bình quân trượt 12 tháng của lạm phát tổng thể so với cùng kỳ, sử dụng phép tính trung bình nhân.

$$\text{Lạm phát trung bình 12 tháng tại thời điểm } t0 = [(1 + \text{lạm phát } y/y \text{ tại thời điểm } t-11) \times \dots \times (1 + \text{lạm phát } y/y \text{ tại thời điểm } t0)]^{1/12} - 1$$

 Nguồn: Bloomberg, GSO, IMF, MoF, WB, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
 Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
 76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
 T: (+84 28) 3823 3299
 F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
 T: (+84 24) 3933 4693
 F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn